

**UBND XÃ TRÀ GIANG
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT
TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG
NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG
TẠO, CHUYÊN ĐỔI SỐ VÀ
ĐỀ ÁN 06**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/KH-BCĐ

Trà Giang, ngày 24 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học công nghệ,
đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06**

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-BCĐ ngày 23/4/2026 của Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06;

Ban chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 xã Trà Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 theo Quyết định số 74/QĐ-BCĐ ngày 23/4/2026 và các văn bản có liên quan. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của UBND xã, Ban Chỉ đạo xã và trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu; xác định nhiệm vụ cụ thể để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Quyết định số 74/QĐ-BCĐ ngày 23/4/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh; qua đó tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, từng bước hiện thực các mục tiêu xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới phương thức quản trị, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Bảo đảm tính kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Quyết định số 74/QĐ-BCĐ ngày 23/4/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn thực hiện.

- Chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, đẩy mạnh chuyên đổi số tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, thể chế, hạ tầng số, nhân lực số, hệ sinh thái khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số... phù hợp với thực tiễn của địa phương.

2. Yêu cầu

- Xác định ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân.

- Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phải bám sát các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá được xác định tại Quyết định số 74/QĐ-BCĐ ngày 23/4/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh, Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, của Đảng ủy xã và điều kiện, tình hình thực tiễn của xã, bảo đảm tính thống nhất, khả thi và hiệu quả thực chất.

- Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong triển khai nhiệm vụ; trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị chủ động, tích cực, phối hợp chặt chẽ trong tổ chức thực hiện.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các văn bản của tỉnh, của xã về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chủ yếu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, từng bước ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; minh bạch hóa hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; lấy người dân, hợp tác xã, hộ sản xuất, cơ sở kinh doanh làm trung tâm phục vụ, ưu tiên ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dịch vụ công, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm địa phương

- Thực hiện nghiêm túc chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tận dụng tối đa hạ tầng, dữ liệu dùng chung quốc gia, của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật

Đẩy mạnh hiện đại hóa phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng trên cơ sở dữ liệu, ứng dụng được cấp trên triển khai; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo và các công nghệ hỗ trợ ra quyết định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

2.2. Về chuyển đổi số

a) Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị

- Về hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu dùng chung

+ Mở rộng phủ sóng 5G đạt $\geq 50\%$ dân số.

+ Có $\geq 60\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định.

+ 100% cán bộ cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký

số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

+ 100% hồ sơ, công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.

+ 100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) trong 4 khối cơ quan của hệ thống chính trị được tái cấu trúc, chuẩn hóa, số hóa và được đưa lên môi trường số.

- Triển khai vận hành, cập nhật các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- **Về thủ tục hành chính (TTHC) và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT):**

+ Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

+ Triển khai thực hiện 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

+ Chỉ duy trì các TTHC và DVCTT thực sự cần thiết. Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành.

b. Kinh tế số: Có $\geq 50\%$ các HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ số, thanh toán không dùng tiền mặt.

c. Xã hội số:

- Có $\geq 90\%$ người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử mức 2, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tỷ lệ người dân có chữ ký số $\geq 3\%$.

- Chuyển đổi số thực chất các ngành, lĩnh vực có tác động lớn đến an sinh và phúc lợi của người dân như: y tế, giáo dục, văn hóa, lao động, việc làm, an sinh xã hội, thực phẩm và môi trường.

- Nâng cao kỹ năng số và văn hóa ĐMST; lan tỏa nhận thức về KHCN, ĐMST, CDS, tạo sự đồng thuận xã hội và chuyển đổi hành vi số của người dân, doanh nghiệp.

2.3. Về phát triển nguồn lực

- Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt tối thiểu 1,0% tổng chi ngân sách.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

2.4. Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát

triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; tạo nền tảng thúc đẩy doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh và các mô hình khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn xã ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Định hướng phát triển mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với du lịch sinh thái tại thôn 7, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2.5. Về theo dõi, giám sát và đánh giá: 100% nhiệm vụ được theo dõi, giám sát, đánh giá trên hệ thống theodoing.dcs.vn. Thông tin, số liệu được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng, nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan.

(Danh mục các chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục I).

III. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 03/11/2025 triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn xã Trà Giang; tiếp tục xây dựng các chuyên mục trên Trang thông tin điện tử xã, Đài truyền thanh về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; tổ chức quán triệt theo nhóm đối tượng phù hợp nhằm nâng cao nhận thức trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Tham gia các lớp đào tạo do tỉnh tổ chức và tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Trà Giang năm 2025; triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp theo văn bản của Tỉnh, của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch của xã vào chương trình công tác của cơ quan, đơn vị.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đẩy mạnh thực hiện các giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có giải pháp, sáng kiến trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phấn đấu bố trí tỷ lệ cán bộ, công chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Trên cơ sở chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo kịp thời bố trí kinh phí cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

2. Triển khai các cơ chế, chính sách trên cơ sở quy định của Trung ương, của tỉnh để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát triển khai các văn bản của Trung ương, của tỉnh nhằm tạo chính sách để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; việc rà soát luôn bảo đảm tuân thủ các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu đề thống nhất, thông suốt đảm bảo khả thi trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Tạo điều kiện để các doanh nghiệp công nghệ số tham gia hợp tác, đầu tư các dự án công tư; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số; khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số; bố trí nguồn kinh phí để thực hiện cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thực hiện số hoá hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (*đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...*); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông phát triển hạ tầng 5G trên địa bàn xã; lồng ghép các nội dung phát triển hạ tầng số vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp triển khai khai thác sử dụng các nền tảng số dùng chung của tỉnh, của các bộ, ngành Trung ương vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số để phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng.

4. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng; thu hút nguồn nhân lực có trình độ, đáp ứng yêu cầu cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tham gia các chương trình, các lớp bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức. Nhất là các chương trình đào tạo kỹ năng số về quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số...

- Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về khoa học, công nghệ liên kết với địa phương để tham gia đào tạo, đầu tư công nghệ trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Triển khai thực hiện Chương trình phát triển Chính phủ số theo nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh, của Trung ương; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch; phối hợp triển chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng.

- Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số; thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; phối hợp giám sát, phát hiện và xử lý sự cố. Thường xuyên theo dõi, đánh giá mức độ an toàn của các hệ thống thông tin.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hoá. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số. Huy động, khuyến khích, đãi ngộ động viên đội ngũ trí thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa số.

- Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Thực hiện chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hỗ trợ thủ tục pháp lý, nơi làm việc tại địa phương.

- Triển khai chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

7. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tăng cường hợp tác với các địa phương lân cận, vùng kinh tế, doanh nghiệp; đẩy mạnh liên kết trong đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng và nền tảng số dùng chung; phối hợp triển khai các dự án liên vùng, nhất là về hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị và đổi mới sáng tạo. Phối hợp tổ chức hội nghị, diễn đàn về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tăng cường kết nối Nhà nước, doanh nghiệp, viện, trường, nhà khoa học, cộng đồng khởi nghiệp.

- Thu hút các doanh nghiệp có thế mạnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đầu tư vào địa phương; đề xuất, ký kết và triển khai hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác.

(Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Phụ lục II, III).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án, các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, các nhiệm vụ của kế hoạch Chuyển đổi số quốc gia, các dự án hỗ trợ phát triển khoa học - công nghệ,

- Huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc

- Căn cứ Kế hoạch của Ban chỉ đạo xã, các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã và Trưởng ban chỉ đạo xã về tiến độ, nội dung, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể được giao của ngành, đơn vị tại Phụ lục I, II, III kèm theo Kế hoạch này.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ và đột xuất báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) kết quả thực hiện, gồm: báo cáo tháng (trước ngày 05 hằng tháng), báo cáo quý (trước ngày 05 của tháng cuối quý) và báo cáo năm (trước ngày 05 tháng 11 hằng năm) và chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND xã, Ban Chỉ đạo về tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch; chủ động bố trí nguồn lực để triển khai hiệu quả.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội (Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xã)

- Chủ trì, phối hợp các phòng, cơ quan chuyên môn, các đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo và đề xuất, kiến nghị Chủ tịch UBND xã các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả kế hoạch.

- Bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của UBND tỉnh,

Đảng ủy, HĐND xã, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 để thực hiện việc tham mưu và tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Tổ chức tổng hợp ý kiến từ các cơ quan, đơn vị để góp ý hoàn thiện kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

- Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã bố trí kinh phí theo quy định để triển khai có hiệu quả Kế hoạch.

- Tham mưu đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Kế hoạch, đồng thời xem xét trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, chậm tiến độ hoặc để xảy ra sai phạm. Gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

- Trước ngày 25 hằng tháng, cập nhật đầy đủ, kịp thời tình hình thực hiện nhiệm vụ lên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (<https://theodoingq.dcs.vn>).

- Tham mưu UBND xã báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ và đột xuất về Sở Khoa học và Công nghệ, Đảng ủy theo quy định, gồm: báo cáo tháng (*trước ngày 10 hằng tháng*), báo cáo quý (*trước ngày 10 của tháng cuối quý*) và báo cáo năm (*trước ngày 10 tháng 11 hằng năm*).

3. Văn phòng HĐND&UBND xã

- Theo dõi, giám sát triển khai thực hiện hiện kế hoạch. Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu tổ chức các hội nghị, cuộc họp, tập huấn,...

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Phối hợp vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và theo dõi nhiệm vụ. Tham mưu UBND xã xây dựng hồ sơ cấp độ 2 ATTT, triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng với hệ thống thông tin cấp xã.

- Thực hiện ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc trong nội bộ UBND xã, số hoá thủ tục hành chính theo ngành, lĩnh vực.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai mô hình kinh tế số, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ.

- Đề xuất các mô hình ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, như: tự động hóa trong trồng trọt, chăn nuôi, hệ thống truy xuất nguồn gốc, nông nghiệp thông minh....

- Hỗ trợ hộ dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã tiếp cận chuyển đổi số.

- Hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp nhỏ ứng dụng công nghệ số vào

quy trình sản xuất - kinh doanh.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tập huấn kỹ năng sử dụng sàn thương mại điện tử để đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP của xã lên môi trường số.

- Tham mưu phát triển thương mại - dịch vụ gắn với chuyển đổi số; khuyến khích các cơ sở kinh doanh ứng dụng phần mềm quản lý bán hàng, bán hàng online.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn thực hành về kinh tế số, nông nghiệp số cho hộ nông dân, HTX, hộ kinh doanh; kết nối với doanh nghiệp, hợp tác xã để triển khai mô hình chuyển đổi số quy mô nhỏ tại địa phương.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, tham mưu UBND xã thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng công khai, minh bạch, giảm thời gian giải quyết.

- Tổ chức tiếp nhận và giải quyết TTHC thông qua nền tảng số, ưu tiên triển khai các dịch vụ công mức độ toàn trình và một phần, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Chủ động số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định của Chính phủ về lưu trữ điện tử, tạo lập cơ sở dữ liệu TTHC điện tử đồng bộ, phục vụ tra cứu, báo cáo và liên thông với cấp trên.

- Hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) để nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thông tin cá nhân.

- Nâng cao chất lượng phục vụ và đánh giá sự hài lòng, triển khai đánh giá sự hài lòng điện tử hoặc phiếu đánh giá tại quầy giao dịch, làm cơ sở cải tiến chất lượng phục vụ.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các đợt tuyên truyền, hỗ trợ người dân về chuyển đổi số cơ bản.

6. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội tăng cường thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số trên Trang TTĐT xã, Đài truyền thanh xã.. phổ biến kết quả về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

7. Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Triển khai chuyển đổi số trong quản lý hành chính về an ninh trật tự, an ninh mạng; lĩnh vực quốc phòng, quân sự.

- Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu

dân cư, định danh và xác thực điện tử trong phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

8. Các Trường học, Trạm y tế

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý, kiểm tra đánh giá học sinh. Triển khai học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, phần mềm quản lý trường học, kết nối đồng bộ với hệ thống của sở giáo dục. Tăng cường phát triển kỹ năng số cho học sinh, giáo viên, tổ chức hoạt động ngoại khóa, CLB Tin học, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác khám, chữa bệnh và quản lý sức khỏe, ứng dụng phần mềm quản lý khám, chữa bệnh và hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân toàn xã, đảm bảo mỗi người dân có 1 mã định danh y tế duy nhất. Thực hiện nhập liệu đầy đủ thông tin khám, chữa bệnh và kết nối dữ liệu lên hệ thống y tế của tỉnh theo quy định của Bộ Y tế. khuyến khích người dân sử dụng sổ khám bệnh điện tử, theo dõi lịch sử điều trị online qua các nền tảng y tế.

9. Đề nghị UBNDTTQVN xã và các Tổ chức chính trị - xã hội xã

- Theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Quyết định số 74/QĐ-BCĐ ngày 23/4/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh và Kế hoạch này về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và theo chương trình công tác của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, người dân và các đối tượng có liên quan về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 của BCĐ xã Trà Giang, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) để xem xét, tham mưu điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/cáo);
- Thường trực Đảng ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBNDTTQVN xã;
- Các CQTMGV Đảng ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các Trường học; Trạm Y tế xã;
- Trang TTĐT xã;
- Trưởng thôn 18 Thôn;
- Lưu: VT.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND XÃ
Võ Đình Hưng**

